TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-DS	*B, ngày 07 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 241/2014/TLST-DS ngày 07/10/2014 về việc "*Tranh chấp di sản thừa kế"*.

Xét thấy: Ngày 26 tháng 12 năm 2019, người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn (Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị D) và của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn T (Lê Thị L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn B) có đơn rút toàn bộ đơn khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Văn B. Đồng thời, ngày 06/01/2020 người đại diện theo uỷ quyền của bà Trà Thị R (người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T) là anh Nguyễn Văn B có đơn rút toàn bộ đơn khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Văn B. Việc rút đơn khởi kiện của ông Huỳnh Minh T và anh Nguyễn Văn B là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ việc giải quyết vụ án thụ lý số: 241/2014/TLST-DS ngày 07/10/2014 về việc "*Tranh chấp di sản thừa kế"* giữa:

- *Nguyên đơn*:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1934; địa chỉ ấp C, xã M, huyện B, tỉnh B (chết)

- *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Lên*:

1.1. Bà Lê Thị L sinh năm 1940; địa chỉ ấp C, xã M, huyện B, tỉnh B;

1.2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992; địa chỉ ấp C, xã M, huyện B, tỉnh B;

1.3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1972; địa chỉ ấp C, xã M, huyện B, tỉnh B;

1.4. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; địa chỉ ấp C, xã M, huyện B, tỉnh B;

1.5. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1968; địa chỉ ấp C, xã M, huyện B, tỉnh B;

1.6. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; địa chỉ ấp T, xã C, huyện G, tỉnh B.

1.7. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986; địa chỉ ấp M, xã M, huyện B, tỉnh B.

1.8. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; địa chỉ ấp B, xã C, huyện G, tỉnh B.

1.9 Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ ấp N, xã M, huyện B, tỉnh B;

1.10 Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1994 (không rõ địa chỉ);

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1955; địa chỉ ấp C, xã M, huyện B, tỉnh B;

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957; địa chỉ ấp G, xã M, huyện B, tỉnh B (chết);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Thuận:

3.1. Bà Trà Thị R sinh năm 1960; địa chỉ 51 Đ, phường 12, quận G, thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền của bà R: anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1977; địa chỉ ấp G, xã M, huyện B, tỉnh B.

3.2. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1977; địa chỉ ấp G, xã M, huyện B, tỉnh B;

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; địa chỉ ấp G, xã M, huyện B, tỉnh B.

5. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ ấp G, xã M, huyện B, tỉnh B.

6. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; địa chỉ ấp X, xã M, huyện B, tỉnh B.

7. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; địa chỉ ấp X, xã M, huyện B, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của các ông bà anh chị L, Đ, C, N, V, L, N, T, H, P, B, H, H, H, D: ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1979; địa chỉ ấp 3, xã H, huyện G, tỉnh B.

- *Bị đơn*: ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1963; địa chỉ ấp G, xã M, huyện B, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B;

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; địa chỉ 250/19 Bàu Cát, phường 11, quận T, thành phố H;

3. Bà Lê Thị Y; địa chỉ ấp G, xã M, huyện B, tỉnh B;

4. Chị Trần Thị Phương L, sinh năm 1990; địa chỉ ấp G, xã M, huyện B, tỉnh B.

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Người khởi kiện có quyền nộp đơn khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

- Chi phí tố tụng: 7.701.000đ (bảy triệu bảy trăm lẻ một ngàn đồng) các nguyên đơn phải chịu (đã nộp xong).

- Trả lại cho các nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.300.000đ (bảy triệu ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005719 ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre.

III. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được

quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện B;
- Chi Cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi Cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.